

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Lập mới hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC hai cấp tỉnh An Giang năm 2025 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã năm 2025

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: tỉnh An Giang.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh An Giang.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

II.1. Mục đích

Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được xây dựng nhằm tổ chức triển khai đầy đủ, chính xác và thống nhất hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC hai cấp tỉnh An Giang phù hợp với thực tiễn sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 và Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025. Việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ này sẽ tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý đất đai, dân cư, quy hoạch xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, cũng như đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; đồng thời, hướng tới mục tiêu hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống dữ liệu địa giới ĐVHC các cấp, ứng dụng các giải pháp công nghệ để cập nhật, quản lý dữ liệu đồng bộ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong tình hình mới.

II.2. Yêu cầu

a) Đảm bảo thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã, các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn quản lý công tác đo đạc và bản đồ về địa giới ĐVHC; biên giới quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan để triển khai thực hiện lập hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của tỉnh An Giang.

b) Thực hiện theo đúng quy định tại các Thông tư số 27/2025/TT-BNV ngày 30/12/2025 của Bộ Nội vụ quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới ĐVHC; Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp; Thông tư 25/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông

nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp; Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

c) Xác định rõ phạm vi quản lý theo địa bàn lãnh thổ giữa các cấp ĐVHC thực hiện theo các Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

d) Xây dựng hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của tỉnh An Giang thật sự khoa học, đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, pháp lý và thống nhất làm tài liệu pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về địa giới ĐVHC.

e) Sửa chữa số hiệu mặt mốc của các mốc địa giới ĐVHC bị sút mẻ, nghiêng đổ, không phù hợp với tên gọi, tình hình quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC của địa phương (nếu có).

f) Khôi phục, cắm mới bổ sung các mốc địa giới ĐVHC bị mất, hư hỏng; cắm mới các mốc địa giới ĐVHC để đảm bảo địa giới theo đúng Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

g) Đo đạc xác định tọa độ mốc địa giới ĐVHC phục vụ công tác quản lý mốc địa giới ĐVHC theo quy định hiện hành (nếu có).

h) Thực hiện lập mới, chỉnh lý, bổ sung bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC do ĐVHC được thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

II.3. Phạm vi nhiệm vụ

Phạm vi Dự án được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh An Giang.

a) Thu thập, phân tích, đánh giá hiện trạng hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC và mốc địa giới ĐVHC các cấp đã lập theo Dự án 513 của tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang (cũ);

b) Tổ chức thực địa đối soát tính thống nhất giữa hồ sơ, bản đồ ĐGHC đã lập theo Dự án 513 với thực tế quản lý địa giới ĐVHC của các địa phương có liên quan; kiểm tra, rà soát hệ thống mốc địa giới ĐVHC trên bản đồ và thực địa;

c) Chôn mốc mới, bổ sung, thay thế, sửa chữa các mốc địa giới ĐVHC bị mất, bị hỏng, không phù hợp và mốc chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Lập mới, sửa đổi, bổ sung những tài liệu liên quan đến lập mới, chỉnh lý hồ sơ ĐGHC vào bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC;

đ) Lập mới, chỉnh lý, bổ sung bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã, cấp tỉnh trên giấy và dữ liệu bản đồ số trong hệ VN-2000 ở các tỷ lệ theo quy định;

e) Tổ chức đề UBND các cấp ký, đóng dấu xác nhận pháp lý bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo quy định;

f) Kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo quy định tại Thông tư số 27/2025/TT-BNV ngày 30/12/2025 của Bộ Nội vụ quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới ĐVHC; Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp; Thông tư số 25/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới ĐVHC, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp; Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ và Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018..

II.4. Sản phẩm chính của Thiết kế kỹ thuật - dự toán

Hồ sơ địa giới ĐVHC hai cấp của tỉnh An Giang được giao nộp ở 2 dạng giấy và file số, cơ sở giao nộp quy định như sau:

4.1. Sản phẩm cấp xã

Đối với hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã sau khi kiểm tra, nghiệm thu các cấp, tiến hành nhân bản thành 04 bộ giao nộp theo quy định. Thành phần hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã gồm các loại tài liệu như sau:

- a) Bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã.
- b) Bản đồ hoặc sơ đồ thuyết minh địa giới ĐVHC cấp xã (nếu có).
- c) Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới ĐVHC các cấp trên đường địa giới ĐVHC cấp xã.
- d) Bảng tọa độ mốc địa giới ĐVHC các cấp trên đường địa giới ĐVHC cấp xã.
- đ) Bảng tọa độ điểm đặc trưng trên đường địa giới ĐVHC cấp xã.
- e) Mô tả tình hình chung về địa giới ĐVHC cấp xã.
- g) Bản xác nhận mô tả địa giới ĐVHC cấp xã.
- h) Phiếu thống kê địa danh (dân cư, thủy văn, sơn văn,...).
- i) Biên bản bàn giao mốc địa giới ĐVHC các cấp.

k) Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã; văn bản về giải quyết trường hợp chưa thống nhất địa giới ĐVHC.

4.2. Sản phẩm cấp tỉnh

Đối với hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh sau khi kiểm tra, nghiệm thu các cấp, tiến hành nhân bản thành 03 bộ giao nộp theo quy định. Thành phần hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh gồm các loại tài liệu như sau:

a) Bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

b) Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới ĐVHC cấp tỉnh trên đường địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

c) Bảng tọa độ mốc địa giới ĐVHC cấp tỉnh và các điểm đặc trưng trên đường địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

d) Mô tả tình hình chung về địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

đ) Bản xác nhận mô tả đường địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

e) Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp tỉnh hoặc văn bản về xác định địa giới ĐVHC cấp tỉnh.

4.3. Các tài liệu khác

- Đĩa CD hoặc thiết bị lưu trữ ghi dữ liệu bản đồ, hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp;
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA GÓI THẦU.

III.1: Yêu cầu kỹ thuật

Nhà thầu thực hiện gói thầu phải tuân thủ về trình tự các bước thực hiện và các yêu cầu kỹ thuật tương ứng áp dụng theo Thông tư số 25/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, và các văn bản hiện hành của pháp luật liên quan tại thời điểm nghiệm thu sản phẩm.

III.2. Khối lượng công việc do nhà thầu thực hiện

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Công tác chuẩn bị		102	
1	Thu thập, nghiên cứu, phân tích, đánh giá tài liệu			
-	ĐVHC khu vực nông thôn, đặc khu	xã	88	
-	ĐVHC khu vực đô thị	phường	14	
2	Khảo sát thực địa đánh giá hiện trạng ĐVHC các cấp			

-	ĐVHC khu vực nông thôn, đặc khu	Xã	2	
-	ĐVHC khu vực đô thị	Phường	2	
II	Xác định đường địa giới ĐVHC, vị trí chôn mốc địa giới ĐVHC và các điểm đặc trưng; lập bản đồ địa giới ĐVHC gốc thực địa			
1	Chuyển vẽ đường địa giới ĐVHC	Km	6,31	
<i>a</i>	<i>Tỷ lệ 1/2.000</i>		2,27	
<i>b</i>	<i>Tỷ lệ 1/25.000</i>		4,04	
2	Xác định đường địa giới ĐVHC, vị trí cắm mốc địa giới ĐVHC và các điểm đặc trưng	Km	6,31	
<i>a</i>	<i>Không lập sơ đồ thuyết minh</i>		0,00	
<i>b</i>	<i>Có lập sơ đồ thuyết minh</i>		6,31	
3	Lập bản đồ địa giới ĐVHC gốc thực địa	Km		
<i>a</i>	Cấp xã		6,31	
-	<i>Tỷ lệ 1/2.000</i>		2,27	
	<i>Tỷ lệ 1/5.000</i>		4,04	
4	Bổ sung, Sửa chữa, tu bổ, hủy bỏ các mốc địa giới trên thực địa	mốc	929	
<i>a</i>	Bổ sung mốc	mốc	3	
	<i>Mốc xã 2 mặt</i>	<i>mốc</i>	<i>1</i>	
	<i>Mốc xã 3 mặt</i>	<i>mốc</i>	<i>2</i>	
<i>b</i>	Sửa chữa, tu bổ các mốc địa giới trên thực địa	mốc	373	
	<i>Cấp xã</i>	<i>mốc</i>		
	<i>Mốc xã 2 mặt</i>	<i>mốc</i>	248	
	<i>Mốc xã 3 mặt</i>	<i>mốc</i>	90	
	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>mốc</i>		
	<i>Mốc tỉnh 2 mặt</i>	<i>mốc</i>	33	
	<i>Mốc tỉnh 3 mặt</i>	<i>mốc</i>	2	
<i>c</i>	Hủy các mốc địa giới trên thực địa	mốc	553	
5	Đo tọa độ mốc bằng thiết bị GNSS	mốc	3	
III	Lập mô tả đường ĐGDVHC các cấp			
1	Cấp xã	Km	2306,94	
2	Cấp tỉnh	Km	405,19	
IV	Thành lập bản đồ ĐGDVHC các cấp			
1	Thành lập bản ĐGDVHC cấp xã			
<i>a</i>	<i>Thành lập bản đồ cấp xã tỷ lệ 1/2.000 (phủ trùm), in nhân bản bản đồ tỷ lệ 1:2.000 (4 bộ)</i>	<i>Mảnh</i>	522	
<i>b</i>	<i>Thành lập bản đồ cấp xã tỷ lệ 1/5.000 (phủ trùm), in nhân bản bản đồ tỷ lệ 1:5.000 (4 bộ)- có sơ đồ thuyết minh</i>	<i>Mảnh</i>	1588	

<i>d</i>	<i>Biên tập bản đồ thuyết minh tỷ lệ 1:2.000 (phủ trùm), in nhân bộ bản đồ thuyết minh tỷ lệ 1:2.000 (4 bộ)</i>	<i>Mảnh</i>	<i>380</i>	
<i>đ</i>	<i>Thành lập bản đồ đặc khu Kiên Hải tỷ lệ 1/50.000 (phủ trùm), in nhân bản bản đồ tỷ lệ 1/50.000 (4 bộ)</i>	<i>Mảnh</i>	<i>4</i>	
<i>e</i>	<i>Thành lập bản đồ đặc khu tỷ lệ 1/250.000 (phủ trùm), in nhân bản bản đồ tỷ lệ 1/250.000 (4 bộ)</i>	<i>Mảnh</i>	<i>1</i>	
2	Thành lập bản đồ cấp tỉnh tỷ lệ 1/25.000	Mảnh	89	
V	Lập hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp			
1	Cấp xã	Xã	96	
<i>a</i>	<i>ĐVHC phường</i>		<i>14</i>	
<i>b</i>	<i>ĐVHC xã</i>		<i>82</i>	
2	Cấp tỉnh	Tỉnh	1	
VI	Chỉnh lý hồ sơ , bản đồ địa giới ĐVHC các cấp			
<i>a</i>	<i>Chỉnh lý hồ sơ</i>	<i>Xã</i>	<i>6</i>	
<i>b</i>	<i>Chỉnh lý bản đồ 1/50.000</i>	<i>Mảnh</i>	<i>12</i>	
VII	Xác nhận pháp lý cho các ĐVHC giáp ranh			
1	Cấp tỉnh	Tỉnh	3	
2	Cấp xã	Xã	35	
VIII	Tráng màng PE bảo vệ bản đồ địa giới ĐVHC các cấp			
1	Tráng màng PE bảo vệ bản đồ cấp xã (102 x 2 bìa trước, sau xã + 902 mảnh 1/2.000 + 1588 mảnh 1/5.000 + 12+4 mảnh 1/50.000 +1 mảnh 1/250.000) x 4 bộ	Mảnh	10844	
<i>a</i>	<i>Foocmica trong phục vụ bồi mật trước của bản đồ (102 x 2 bìa trước, sau xã + 902 mảnh 1/2.000 + 1588 mảnh 1/5.000 + 12 mảnh 1/50.000 +1 mảnh 1/250.000) x 4 bộ</i>	<i>Mảnh</i>	<i>10844</i>	
<i>b</i>	<i>Công bồi ép bản đồ cấp xã (102 x 2 bìa trước, sau xã + 902 mảnh 1/2.000 + 1588 mảnh 1/5.000 + 12 mảnh 1/50.000 +1 mảnh 1/250.000) x 4 bộ</i>	<i>Mảnh</i>	<i>10844</i>	
2	Tráng màng PE bảo vệ bản đồ cấp tỉnh (2 bìa trước, sau tỉnh + 89 mảnh 1/25.000)x 3 bộ	Mảnh		
<i>a</i>	<i>Foocmica trong phục vụ bồi mật trước của bản đồ (2 bìa trước, sau tỉnh + 89 mảnh 1/25.000)x 3 bộ</i>	<i>Mảnh</i>	<i>273</i>	
<i>b</i>	<i>Công bồi ép bản đồ cấp tỉnh(2 bìa trước, sau tỉnh + 89 mảnh 1/25.000)x 3 bộ</i>	<i>Mảnh</i>	<i>273</i>	

IV. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN.

4.1. Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ E-HSMT và các quy định hiện hành để đưa ra giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện cho các bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành và đặc điểm gói thầu, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng sản phẩm. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phải bao gồm các

nội dung:

- + Trình tự các bước công việc;
- + Nhân sự thực hiện của từng bước công việc;
- + Thiết bị, phần mềm (nếu có) thực hiện của từng bước công việc.

4.2. Trình tự các bước thực hiện, bao gồm:

- Công tác chuẩn bị.
- Xác định đường địa giới đơn vị hành chính, vị trí cắm mốc và các điểm đặc trưng; lập bản đồ địa giới đơn vị hành chính gốc thực địa.
- Lập bản mô tả đường địa giới đơn vị hành chính các cấp.
- Cắm mốc địa giới hành chính.
- Thành lập bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp.
- Lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp; chỉnh lý, bổ sung hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm (cấp đơn vị thi công)

V. QUY ĐỊNH KIỂM TRA NGHIỆM THU

1. Các sản phẩm kiểm tra nghiệm thu

Sản phẩm giao nộp để kiểm tra nghiệm thu bao gồm toàn bộ tài liệu trong bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp và các tài liệu liên quan trong quá trình thi công như:

- Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã ở tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:25.000; 1:50.000; 1:250.000 theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 được thể hiện đầy đủ đường địa giới ĐVHC, mốc địa giới ĐVHC, điểm đặc trưng trên đường địa giới ĐVHC, địa danh hành chính các cấp in trên giấy có ký xác nhận của các ĐVHC liên kết làm cơ sở pháp lý đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia;

- Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh ở tỷ lệ 1:25.000 theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 được thể hiện đầy đủ đường địa giới ĐVHC, địa danh hành chính các cấp, mốc địa giới ĐVHC, in trên giấy có ký xác nhận của các ĐVHC liên kết làm cơ sở pháp lý đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia;

- Dữ liệu số về hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC và kết quả bình sai số liệu tọa độ, độ cao các mốc địa giới ĐVHC được đo đạc bằng công nghệ định vị vệ tinh (GNSS) theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và thống nhất với hệ tọa độ của bản đồ được ghi trên đĩa CD ROM.

2. Quy định về kiểm tra nghiệm thu hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp

2.1. Các văn bản làm căn cứ để kiểm tra nghiệm thu

- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022;
- Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- Thông tư số 27/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới ĐVHC;
- Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 25/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

3. Quy định về kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm

3.1. Yêu cầu về kiểm tra chất lượng sản phẩm:

- a) Nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm hồ sơ địa giới ĐVHC phải được thực hiện ngay sau khi hoàn thành từng hạng mục công việc, sản phẩm.
- b) Hồ sơ địa giới ĐVHC khi kiểm tra phải đảm bảo được lập đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT, các số liệu phải chính xác, từ ngữ sử dụng trong các văn bản phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất giữa các cấp.
- c) Đảm bảo tính thống nhất và chính xác về mặt kỹ thuật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đo vẽ bổ sung các yếu tố địa giới ĐVHC, các yếu tố địa lý từ thực địa lên bản đồ địa hình và về lập hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC.
- d) Xác nhận rõ khối lượng nhiệm vụ đã thực hiện, đối chiếu với Dự án, TKKT-DT để làm cơ sở cho việc quyết toán.

đ) Khi kết thúc kiểm tra hồ sơ địa giới ĐVHC phải lập báo cáo gửi cơ quan quản lý cấp trên nêu rõ số lượng và chất lượng từng tài liệu trong hồ sơ địa giới ĐVHC. Trong báo cáo phải có kết luận rõ ràng và đánh giá chất lượng tốt hoặc đạt yêu cầu, những thiếu sót cần phải bổ sung, sửa chữa hoặc làm lại, thời gian hoàn thành, khi nộp lên cấp trên phải đảm bảo đầy đủ và chính xác.

e) Phiếu ghi ý kiến kiểm tra, Biên bản kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC, Bảng danh mục tài liệu đã kiểm tra lập theo mẫu quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BNNMT.

g) Những ý kiến liên quan đến đề nghị xử lý của cơ quan Trung ương (Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phải lập thành văn bản đề nghị riêng.

3.2. Trình tự trách nhiệm các cấp trong kiểm tra chất lượng sản phẩm:

a) Đơn vị thi công chịu trách nhiệm kiểm tra tất cả các hạng mục của sản phẩm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đưa ra trong nội dung Thiết kế kỹ thuật này.

b) UBND các cấp phối hợp với đơn vị thi công kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC thuộc trách nhiệm quản lý trực tiếp của mình và kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC của cấp dưới thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp.

d) UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ về chất lượng toàn bộ hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Để bảo đảm giá trị sử dụng lâu dài, nếu trong quá trình sử dụng phát hiện có sai sót thì UBND cấp tỉnh phải có biện pháp chỉ đạo các cấp liên quan chỉnh lý, bổ sung kịp thời và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, không để kéo dài.

đ) Hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp trước khi giao nộp để kiểm tra phải được xem xét kỹ lưỡng về số lượng, chất lượng của tất cả các tài liệu có liên quan đảm bảo bốn tính chất đầy đủ, chính xác, thống nhất và pháp lý của hồ sơ.

3.3. Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) UBND mỗi cấp thành lập một tổ giúp việc để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp và kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC của cấp dưới thuộc quyền quản lý (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm tra giám sát thi công). Tổ giúp việc có nhiệm vụ:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn theo dõi quá trình tổ chức thực hiện và chuẩn bị các

công việc cần thiết cho việc kiểm tra chất lượng sản phẩm ngay sau khi hoàn thành từng hạng mục công việc, sản phẩm;

- Thực hiện kiểm tra cơ sở pháp lý và nội dung kỹ thuật đối với các sản phẩm đưa vào kiểm tra;

- Chỉ ra những thiếu sót và yêu cầu đơn vị thi công có trách nhiệm bổ sung, sửa chữa kịp thời hoặc yêu cầu làm lại khi cần thiết;

- Xác nhận việc sửa chữa, bổ sung hoặc làm lại (nếu có); giúp UBND cấp mình xác nhận tính pháp lý cho hồ sơ, xác nhận việc hoàn thành của đơn vị thi công và soạn thảo báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm gửi cấp trên.

b) Tổ chức kiểm tra chất lượng trên toàn bộ các hạng mục sản phẩm bản đồ địa giới ĐVHC và các tài liệu theo quy định trong bộ hồ sơ địa giới ĐVHC, các tài liệu liên quan trong quá trình thi công như: sổ đo, kết quả đo bù, bảng tính, biên bản kiểm nghiệm máy và các tài liệu khác.

c) Khi kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã, phải có đại diện của UBND cấp tỉnh; riêng đối với bộ hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh thì UBND cấp tỉnh tự tổ chức kiểm tra.

d) Các tài liệu giao nộp trước khi kiểm tra:

- Bản đồ địa giới ĐVHC;
- Sơ đồ vị trí các mốc địa giới ĐVHC;
- Bảng xác nhận tọa độ các mốc địa giới ĐVHC;
- Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới ĐVHC;
- Các biên bản xác nhận mô tả địa giới ĐVHC;
- Các phiếu thống kê địa danh.

3.4. Mức kiểm tra

Các mức kiểm tra tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 25/11/2018; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ, cụ thể:

a) Đối với hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã

- Đơn vị thi công tự tổ chức kiểm tra 100% các hạng mục công việc và tài liệu trong hồ sơ địa giới ĐVHC;

- UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình thi công tại thực địa và kiểm tra 100% tất cả các hạng mục công việc và tài liệu của hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã của mình trong quá trình đơn vị thi công tổ chức thực hiện;

- UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra các hạng mục công việc theo các mức ở biểu trên thông qua đơn vị, tổ chức có năng lực kiểm tra để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư.

b) Đối với hồ sơ địa giới ĐVHC tỉnh

- Đơn vị thi công tự tổ chức kiểm tra 100% tất cả các hạng mục công việc và tài liệu trong hồ sơ địa giới ĐVHC do đơn vị thi công thực hiện;

- UBND tỉnh kiểm tra 100% tất cả các hạng mục công việc và tài liệu của hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh do đơn vị thi công thực hiện theo quy định thông qua đơn vị, tổ chức có năng lực kiểm tra để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư.

4. Đóng gói, giao nộp sản phẩm

4.1. Quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC

Sau khi hồ sơ địa giới ĐVHC được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận số lượng, chất lượng, UBND tỉnh tổ chức bàn giao để quản lý, sử dụng và lưu trữ. Việc quản lý, sử dụng và lưu trữ hồ sơ địa giới ĐVHC các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 27/2025/TT-BNV. Cụ thể:

a) UBND cấp tỉnh giao nộp 01 bộ hồ sơ địa giới ĐVHC vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương tại Bộ Nội vụ.

b) Đối với hồ sơ địa giới ĐVHC còn lại, UBND cấp tỉnh tiến hành bàn giao để quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định của pháp luật về lưu trữ như sau:

- Hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh được bàn giao tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh.

- Hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã được bàn giao tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã.

4.2. Sản phẩm giao nộp

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

a) Sản phẩm giao nộp trên giấy

Các văn bản khi thực hiện Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: “Lập mới hồ sơ, bản đồ

địa giới ĐVHC các cấp tỉnh An Giang theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã năm 2025” theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 gồm có:

- Biên bản xác định đường địa giới ĐVHC;
- Biên bản cắm mốc địa giới ĐVHC;
- Biên bản hủy mốc địa giới ĐVHC;
- Biên bản có liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã lập ở tỷ lệ 1:2.000; 1:5.000; 1:250.000 theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 được thể hiện đầy đủ đường địa giới, mốc địa giới, địa danh hành chính in trên giấy có ký xác nhận của các ĐVHC cấp xã liên kề, làm cơ sở pháp lý đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia (bản đồ và hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã được lập 04 bộ).

- Số bộ bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã: $102 \text{ ĐVHC} \times 04 \text{ bộ} = 408 \text{ bộ}$
- Số bộ hồ sơ địa giới ĐVHC cấp xã: $102 \text{ ĐVHC} \times 04 \text{ bộ} = 408 \text{ bộ}$

Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh lập ở tỷ lệ 1:25.000 theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 được thể hiện đầy đủ đường địa giới, địa danh hành chính các cấp, mốc địa giới, in trên giấy có ký xác nhận của các ĐVHC cấp tỉnh liên kề làm cơ sở pháp lý đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia (bản đồ và hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh được lập 03 bộ).

- Số bộ bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh: $01 \text{ đơn vị} \times 03 \text{ bộ} = 03 \text{ bộ}$
- Số bộ hồ sơ địa giới ĐVHC cấp tỉnh: $01 \text{ đơn vị} \times 03 \text{ bộ} = 03 \text{ bộ}$

Hệ thống mốc địa giới ĐVHC hai cấp; giá trị tọa độ và độ cao các mốc địa giới ĐVHC được đo đạc bằng công nghệ định vị vệ tinh (GNSS) theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và tương ứng với hệ thống tọa độ của bản đồ.

Bộ bản đồ địa giới ĐVHC hai cấp được thể hiện đầy đủ đường địa giới ĐVHC hai cấp, mốc địa giới trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và các hồ sơ liên quan dạng số phục vụ cập nhật cơ sở dữ liệu về địa giới ĐVHC và quản lý, khai thác sử dụng.

b) Giao nộp sản phẩm dữ liệu số

- Dữ liệu số hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã, cấp tỉnh (định dạng *.dgn và *.doc);
- Kết quả tính toán bình sai số liệu tọa độ và độ cao các mốc địa giới ĐVHC

được đo bằng công nghệ (GNSS) trên hệ tọa độ quốc gia VN-2000 (file số và in trên giấy);

- Dữ liệu số bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp xã, cấp tỉnh (định dạng *.dgn và *.doc);

- Các văn bản pháp lý có liên quan, các văn bản xử lý giải quyết về hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC.